|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS**  **TỈNH NGHỆ AN**  Bản án số: 107/2022/HSST Ngày 29 tháng 11 năm 2022 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS - TỈNH NGHỆ AN**

* ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

|  |  |
| --- | --- |
| *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* | Ông Lê Hữu Lộc. |
| *Các Hội thẩm nhân dân:* | Ông Thái Đình Thanh  Ông Moong Văn Vũ |

* ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Xã Văn P, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 19/9/1980 tại xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: bản N1, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Xã Văn B và bà Lương Thị L (Đã chết); có vợ là Vi Thị S và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt từ ngày 26/8/2022 đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt;
* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Vi Thị S, sinh năm 1981; Trú tại: bản N1, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An.
* *Người chứng kiến*: Anh Cụt Văn O, sinh năm 1990; Trú tại: bản ST, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại thiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 25/8/2022, Xã Văn P điều khiển xe máy từ nhà tại bản N1, xã HK, huyện KS, Nghệ An đến khu vực bản ND, xã Nậm Cắn, huyện KS, Nghệ An để tìm mua ma túy. Khi đi đến nơi Xã Văn P gặp một người đàn ông không quen biết, Xã Văn P đã hỏi mua của người đàn ông đó 02 (Hai) bao Potylen màu vàng bên trong chứa nhiều viên nén màu màu đỏ với số tiền là

400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Xã Văn P cất gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe để đi về. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 26/8/2022 khi đi đến khu vực bản ST, xã TC, huyện KS, Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện KS tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ phía trong túi quần bên phải mà Xã Văn P đang mặc trên người 01 (Một) gói Potylen màu vàng, bên trong có 02 (Hai) bao Potylen màu vàng (01 (Một) bao chứa 07 (Bảy) viên nén màu hồng và 01 (Một) bao chứa nhiều viên nén màu hồng đã bị võ vụn (Nghi là ma túy); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 37K1-161.69 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu đen.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 26 tháng 8 năm 2022 xác định: 07 (Bảy) viên nén màu hồng được gói bằng bao potylen màu vàng (ký hiệu M1) sau khi loại bỏ bao bì số viên nén màu hồng có khối lượng là 0,745 gam (Không phẩy bảy trăm bốn mươi lăm gam). Nhiều viên nén màu hồng đã vỡ vụn được gói bằng bao potylen màu vàng (ký hiệu M2) sau khi loại bỏ bao bì số viên nén màu hồng có khối lượng là 1,38 gam (Một phẩy ba mươi tám gam). Tổng khối lượng các viên nén màu hồng trong 02 bao Potylen thu giữ của Xã Văn P có khối lượng là 2,125 gam (Hai phẩy một trăm hai mươi lăm gam).

Tại kết luận giám định số 1116/KL - KTHS (Đ2 - MT) ngày 01/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 (Hai) mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1và M2) thu giữ của Xã Văn P gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine).

Cáo trạng số 90/CT-VKS-KS ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An đã truy tố Xã Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Xã Văn P thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dụng bản Cáo trạng đã nêu, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Xã Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Xã Văn P mức án từ 27 (Hai mươi bảy) đến 32 (Ba

mươi hai) tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, xử lý vật chứng và quyết định án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.
2. Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 26/8/2022, tại khu vực bản ST, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An bị cáo Xã Văn P bị phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu trái phép 2,125 gam (Hai phẩy một trăm hai mươi lăm gam) ma túy methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.
3. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma túy. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến kinh tế - xã hội, sức khỏe con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử lý bị cáo Xã Văn P nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và nhất

thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng mà không nhằm mục đích lợi nhuận, do đó Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.
2. Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo Xã Văn P, quá trình điều tra, xác minh chưa xác định được tên, tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.
3. Vật chứng vụ án: Số ma túy Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau khi trích mẫu gửi giám định thì số lại là 1,765 gam (Một phẩy bảy năm trăm sáu mươi lăm gam). Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đỏ - đen mang BKS 37K1-161.69, số khung 0610JY65004, số máy G3D4E676941, xe đã qua sử dụng mà bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 860646043477479, số IMEI2: 8606460477461, máy đã qua sử dụng mà bị cáo sử dụng để liên lạc với đối tượng bán ma túy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã chứng minh được đây là các tài sản chung của gia đình mà vợ của bị cáo là chị Vi Thị S là đồng sở hữu, khi bị cáo sử dụng các tài sản này vào việc phạm tội thì chị Vi Thị S không biết. Chị Vi Thị S yêu cầu được trả lại các tài sản trên nên được chấp nhận.

1. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.
2. Về kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Xã Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Xã Văn P 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 26/8/2022).
2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:
   * Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Xã Văn P, bên trong chứa 1,765 (Một phẩy bảy năm trăm sáu mươi lăm) gam ma túy Methamphetamine;
   * Trả lại cho chị Vi Thị S (vợ bị cáo) 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đỏ - đen mang BKS 37K1-161.69, số khung 0610JY65004, số máy G3D4E676941, xe đã qua sử dụng;
   * Trả lại cho chị Vi Thị S (vợ bị cáo) 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 860646043477479, số IMEI2: 8606460477461,

máy đã qua sử dụng.

Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2022.

1. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Xã Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
2. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2022).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * TAND tỉnh Nghệ An; * VKSND tỉnh Nghệ An; * VKSND huyện KS; * Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự); * Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An; * Chi cục THA dân sự huyện KS; * Bị cáo, Người liên quan; * Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  (Đã ký)  **Lê Hữu Lộc** |